TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **250**/2023/QĐST- HNGĐ	*TP. Thanh Hóa, ngày 16 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 316/2023/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2023 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lê Quang T, sinh năm 1992

Địa chỉ: SN …..LL, phường ĐS, thành phố TH, tỉnh TH

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992

Địa chỉ: SN …..LL, phường ĐS, thành phố TH, tỉnh TH

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Quang T và chị Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa ngày 16/3/2015. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống. Năm 2021 anh chị đã làm đơn ly hôn tại Toà án sau đó được hoà giải nên rút đơn đoàn tụ. Tuy nhiên sau khi đoàn tụ vợ chồng vẫn tiếp tục mâu thuẫn không khắc phục được nên đã sống ly thân từ tháng 02/2021, chấm dứt quan hệ về tình cảm và kinh tế.

Nay anh chị đều xác định mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

Xét thấy: Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành, anh chị thực sự tự nguyện ly hôn, việc thỏa thuận của anh chị không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Điều 55 - Luật HN&GĐ nên Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Lê Quang T và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là Lê Quang L, sinh ngày 26/7/2015 và Lê Quang Bảo A, sinh ngày 22/5/2018. Anh chị thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thỏa thuận nuôi dưỡng con chung như sau: Sau khi ly hôn chị H trực tiếp nuôi dưỡng Quang L, anh T trực tiếp nuôi dưỡng Bảo A; Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Thỏa thuận của anh chị hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con, phù hợp quy định tại Điều 81, 82 của Luật HN&GĐ nên Tòa án chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ tài sản: Anh Lê Quang T và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí: Anh Lê Quang T và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận chị H chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật. Thỏa thuận của anh chị phù với hợp quy định tại Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. *Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Quang T và chị Nguyễn Thị H

- *Về con chung:* Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Lê Quang T và chị Nguyễn Thị H về việc nuôi dưỡng con chung như sau: Sau khi ly hôn anh Lê Quang T trực tiếp nuôi dưỡng Lê Quang Bảo A, sinh ngày 22/5/2018; Chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng Lê Quang L, sinh ngày 26/7/2015; Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Anh Lê Quang T và chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ tài sản:* Anh Lê Quang T và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Công nhận thỏa thuận của anh T chị H như sau: Chị Nguyễn Thị H chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000đ, anh T không phải chịu lệ phí. Tiền lệ phí chị H phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số AA/2021/0003023 ngày 16/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND P.Đông Sơn, TPTH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga